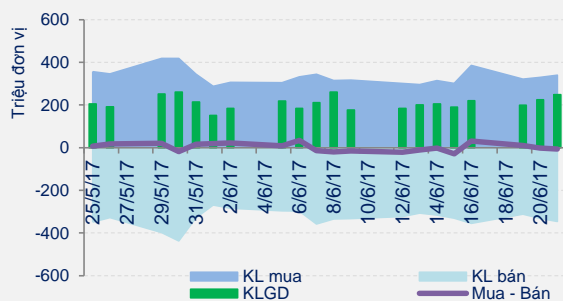
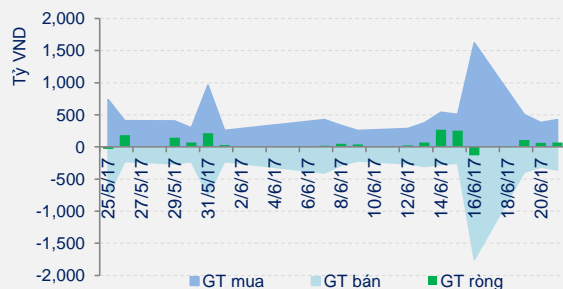


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/6/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	767.41	98.68
% Thay đổi	↓ -0.08%	↓ -1.12%
KLGD (CP)	248,097,670	71,720,296
GTGD (tỷ đồng)	4,459.75	839.16
Tổng cung (CP)	346,072,100	114,669,800
Tổng cầu (CP)	339,813,270	107,290,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,846,570	1,342,800
KL mua (CP)	11,016,565	693,900
GTmua (tỷ đồng)	426.09	9.62
GT bán (tỷ đồng)	359.38	13.47
GT ròng (tỷ đồng)	66.71	(3.85)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.31%	11.9	2.2	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.02%	16.7	3.2	15.4%
Dầu khí	↑ 1.53%	16.6	3.1	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.46%	18.7	4.2	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.81%	17.2	3.0	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.37%	19.5	6.5	14.8%
Ngân hàng	↓ -1.44%	15.4	1.9	15.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.59%	9.2	2.0	10.6%
Tài chính	↑ 0.25%	22.4	2.8	32.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.64%	12.6	2.3	1.8%
VN - Index	↓ -0.08%	16.5	4.0	89.3%
HNX - Index	↓ -1.12%	12.1	1.7	10.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thông tin MSCI chưa đưa thị trường chứng khoán Việt Nam vào danh mục xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi đã có tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư ngay từ đầu phiên. Áp lực bán mạnh đã khiến thị trường giảm điểm khá mạnh trong phiên sáng, nhưng về chiều lực cầu bắt đáy tăng mạnh đã thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,58 điểm (-0,08%) xuống 767,41 điểm; HNX-Index giảm 1,12 điểm (-1,12%) xuống 98,68 điểm. Thanh khoản trên hai sàn có sự cải thiện nhẹ và hiện đã cao hơn trung bình 5 phiên trở lại đây với giá trị giao dịch đạt 5.344 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 321 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 678 tỷ đồng. NVL và HNG có thỏa thuận lớn với lần lượt 156,6 và 86,7 tỷ đồng. Độ rộng thị trường lui xuống tiêu cực với 209 mã tăng, 119 mã đứng giá, 279 mã giảm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh mạnh SHB (-1,3%), BID (-1,2%), ACB (-1,9%), CTG (-3,1%), VCB (-2,2%), NVB (-7,7%) là nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường giảm điểm. Ở chiều ngược lại, vẫn có một số mã lớn xanh giá giúp thu hẹp đà giảm của chỉ số như PLX (+2,3%), VIC (+1,2%), SAB (+0,9%), VNM (+0,5%), MBB (+2,3%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, QCG (+6,9%) tăng trần phiên thứ 4 liên tiếp lên mức giá 28.600 đồng. CTF (-7%) giảm sàn sau chuỗi 16 phiên tăng trần liên tiếp xuống mức giá 36.600 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thông tin từ MSCI và hiệu ứng "mua tin đồn, bán sự thật" (buy the rumor, sell the news) xảy ra với nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên hôm nay đã ảnh hưởng tiêu cực đến giao dịch trên thị trường. Hai chỉ số đã kiểm tra lại đường MA10 ngày vào phiên sáng và bật lên khá tốt từ đây. Cây nến VN-Index với chân nến rất dài cho thấy lực cầu giá thấp trong vùng hỗ trợ khá mạnh đã giúp chỉ số kết phiên chỉ giảm nhẹ. Do đó, chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ hồi phục trong phiên tới để thử thách lại vùng đỉnh cũ tại 768 điểm, nếu vượt được mốc này thì mục tiêu tiếp theo của chỉ số là 770 điểm; vùng hỗ trợ đang ở khá gần trong khoảng 759-765 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua vào gần hỗ trợ và bán ra khi chỉ số tiệm cận kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng các phiên điều chỉnh của thị trường để cơ cấu lại danh mục, có thể mua vào các mã có cơ bản doanh nghiệp tốt và dự báo kết quả kinh doanh quý 2 và triển vọng cả năm tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/6/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số giao dịch tiêu cực trong phiên sáng, chạm đáy trong phiên vào khoảng 11h tại 758,9 điểm. Phiên chiều, diễn biến trở nên tích cực hơn với lực cầu bắt đáy được kích hoạt, thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 0,58 điểm (-0,08%) xuống 767,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 850 đồng, CTG giảm 650 đồng, MSN giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, đã giảm mạnh dần trong phiên sáng, chạm mức thấp nhất trong phiên vào khoảng 11h tại 98 điểm. Phiên chiều, tình hình trở nên tích cực với lực cầu bắt đáy đổ vào nhẹ, thu hẹp phần nào mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,12 điểm (-1,12%) xuống 98,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, NVB giảm 800 đồng, PTI giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 2.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 66,14 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu. VHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28 tỷ đồng tương ứng với 500,4 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 23,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,9 tỷ đồng tương ứng với 214,1 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,85 tỷ đồng tương ứng với 649 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 950 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,25 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quốc hội chính thức thông qua Nghị quyết xử lý nợ xấu

Với 86,35% đại biểu có mặt tán thành, những nút thắt về xử lý nợ xấu, đặc biệt là tài sản đảm bảo chính thức được tháo gỡ. Ngân hàng tới đây sẽ thoát khỏi tình trạng đứng cho vay quỹ thu nợ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp. Cây nến có chân nến rất dài cho thấy lực cầu bắt đáy mạnh mẽ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 759-765 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 768 điểm (đỉnh phiên 20/6). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn cũng là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 734-751 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 698 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để thử thách vùng đỉnh cũ tại 768 điểm, nếu vượt được mốc này thì mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng tâm lý 770 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 98,8 điểm (MA5) và 98,1 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn cũng là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 92,6-96,3 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 86,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại để thử thách ngưỡng kháng cự gần nhất tại 98,8 điểm, nếu vượt được mốc này thì mục tiêu tiếp theo của chỉ số là 100,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,23 - 36,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Ngày 21/6 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.428, tăng 6 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,25 USD/ounce tương ứng 0,26% lên 1.246,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng 0,04% lên 97,44 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1132 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2595 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,19 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

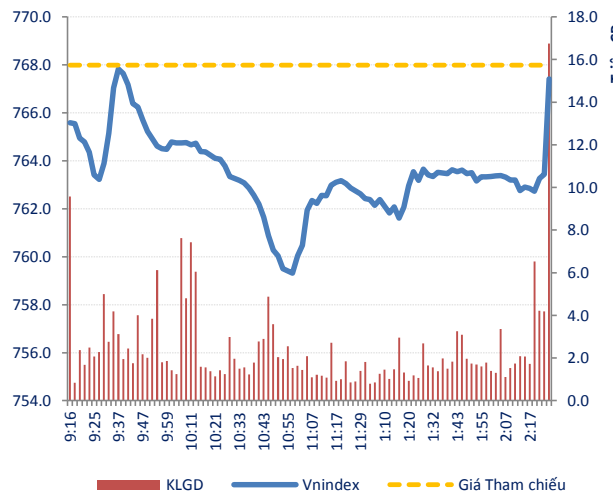
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,3 USD tương ứng 0,65% xuống 45,72 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,27 USD tương ứng 0,62% xuống 43,23 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

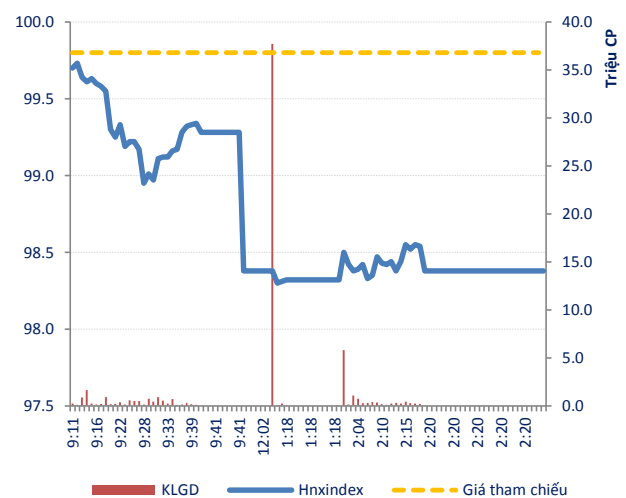
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/6, chỉ số Dow Jones giảm 61,85 điểm tương ứng 0,29% xuống 21.467,14 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 50,98 điểm tương ứng 0,82% xuống 6.188,03 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 16,43 điểm tương ứng 0,67% xuống 2.437,03 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

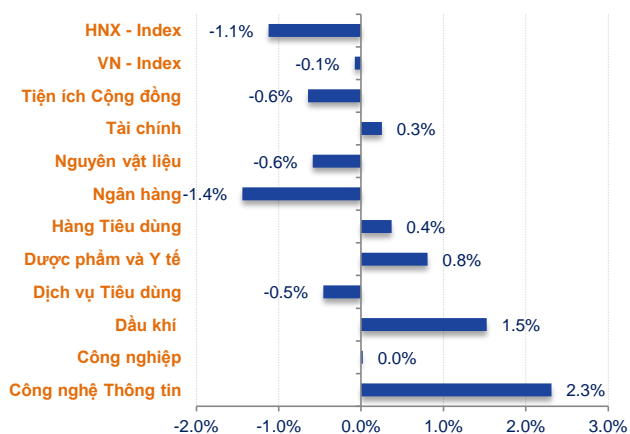
KLGD và VN-Index trong phiên



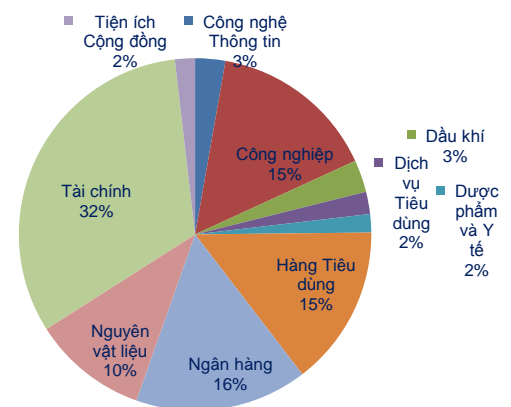
KLGD và HNX-Index trong phiên



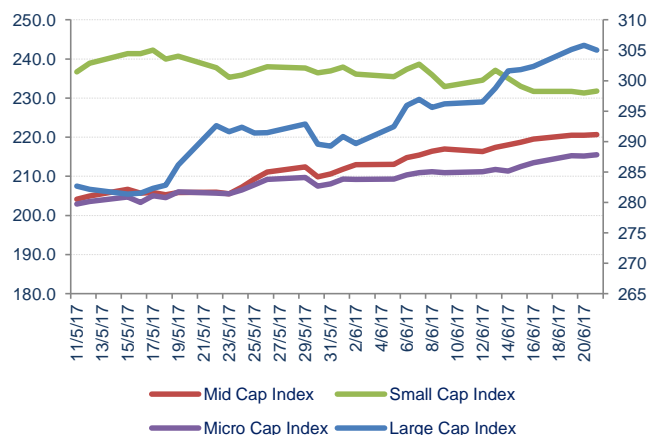
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



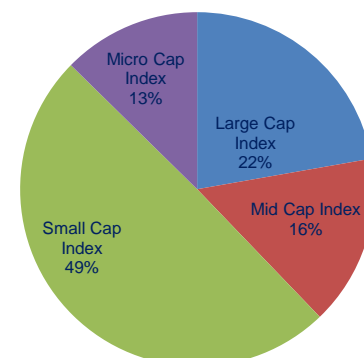
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,633,000	DXG	849,930
2	E1VFN30	804,200	PVD	445,900
3	VHC	500,400	HPG	348,190
4	PVT	496,530	VCB	262,680
5	HSG	391,360	MSN	243,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	200,000	SHB	950,000
2	VND	86,100	PVS	199,900
3	APS	81,700	NET	19,600
4	SD2	46,300	SDT	12,300
5	VCG	30,000	SD4	11,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	3.11	3.06	↓ -1.61%	26,814,690
ITA	3.45	3.40	↓ -1.45%	18,898,690
HNG	10.25	10.30	↑ 0.49%	12,527,790
SCR	11.60	12.35	↑ 6.47%	9,948,780
BID	20.55	20.30	↓ -1.22%	7,245,070

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.80	7.70	↓ -1.28%	21,021,498
ACB	26.80	26.30	↓ -1.87%	3,907,011
SHS	13.80	13.20	↓ -4.35%	3,414,296
VCG	19.50	19.70	↑ 1.03%	3,328,248
OCH	5.60	5.10	↓ -8.93%	2,988,025

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SZL	37.90	40.55	2.65	↑ 6.99%
BHS	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%
LEC	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
SGT	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
ATG	2.73	2.92	0.19	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
HLC	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
CTP	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
INC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
PMC	85.80	94.00	8.20	↑ 9.56%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
CTF	39.35	36.60	-2.75	↓ -6.99%
VOS	2.73	2.54	-0.19	↓ -6.96%
NBB	23.00	21.40	-1.60	↓ -6.96%
BTT	42.65	39.70	-2.95	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
CCM	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%
BKC	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
KDM	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%
HLY	16.00	14.50	-1.50	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	26,814,690	2.0%	188	16.3	0.3
ITA	18,898,690	3250.0%	65	52.5	0.3
HNG	12,527,790	-9.7%	(1,357)	-	0.8
SCR	9,948,780	5.4%	764	16.2	0.9
BID	7,245,070	14.5%	1,850	11.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,021,498	7.4%	888	8.7	0.6
ACB	3,907,011	10.7%	1,514	17.4	1.8
SHS	3,414,296	10.8%	1,196	11.0	1.1
VCG	3,328,248	6.8%	1,129	17.4	1.4
OCH	2,988,025	-11.9%	(676)	-	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SZL	↑ 7.0%	21.5%	6,032	6.7	1.4
BHS	↑ 7.0%	12.7%	1,508	15.8	2.0
LEC	↑ 7.0%	6.2%	620	29.7	1.6
SGT	↑ 7.0%	26.4%	1,822	5.7	1.3
ATG	↑ 7.0%	3.1%	332	8.8	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDC	↑ 10.0%	6.9%	647	10.2	0.7
HLC	↑ 9.8%	17.3%	1,957	6.8	1.1
CTP	↑ 9.7%	13.5%	1,667	12.8	1.7
INC	↑ 9.6%	7.7%	1,011	7.9	0.6
PMC	↑ 9.6%	31.9%	7,970	11.8	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,633,000	1.8%	233	62.5	1.1
1VFN3	804,200	N/A	N/A	N/A	N/A
VHC	500,400	23.2%	5,968	9.5	2.1
PVT	496,530	11.3%	1,584	8.9	1.1
HSG	391,360	41.0%	5,043	6.3	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	200,000	11.8%	1,705	6.6	1.0
VND	86,100	19.0%	2,543	8.4	1.5
APS	81,700	2.1%	195	18.9	0.4
SD2	46,300	4.8%	716	9.8	0.5
VCG	30,000	6.8%	1,129	17.4	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	223,217	44.5%	6,991	22.0	9.0
VCB	139,054	14.7%	2,000	19.3	2.8
SAB	131,399	34.0%	7,255	28.2	10.5
VIC	112,894	3.9%	641	66.8	4.3
GAS	110,400	18.9%	4,115	14.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	25,929	10.7%	1,514	17.4	1.8
VCS	9,900	50.6%	12,032	13.7	6.1
VCG	8,702	6.8%	1,129	17.4	1.4
SHB	8,618	7.4%	888	8.7	0.6
VGC	8,455	14.0%	1,928	10.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	3.87	0.2%	13	582.7	0.8
HCM	3.41	14.0%	2,625	16.8	2.3
AAA	3.23	19.0%	3,386	10.4	2.1
VHG	3.18	-5.4%	(631)	-	0.2
DCL	3.13	13.1%	1,496	13.6	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SEB	4.36	28.6%	5,507	5.9	1.9
VGP	4.27	9.4%	1,910	15.1	1.4
NVB	3.99	0.4%	46	206.8	0.9
NDF	3.84	-6.7%	(698)	-	1.8
BHT	3.74	-83.5%	(5,987)	-	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
